

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày 27/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Ông Hà Tiến Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/HSST, ngày 30/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST- HS, ngày 15/12/2022, đối với bị cáo:

**Bùi Tuấn V**, sinh ngày 22/10/1995, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị U; chưa có vợ, con; tiền án: Có 03 tiền án (Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 23/2017/HSST, ngày 18/4/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam tại bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 26/02/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù giam tại bản án số 50/2021/HSST ngày 30/9/2021 về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/5/2022 chấp

hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày 21/9/2022 được tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

*\* Người bị hại:*

1, Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1949;

Trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2, Ông Đỗ Tiên T, sinh năm 1973;

Trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Văn H, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Bùi Tuấn V một mình đi bộ từ nhà thuộc Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến nhà anh Phạm Quốc Q trú cùng địa chỉ trên để vay tiền với mục đích mua ma túy sử dụng thì anh Q không cho vay nên V đi nhờ xe cùng Q ra hướng đường Quốc lộ 3. Sau khi đi được một đoạn thì V xuống xe và đi vào đường dân sinh gần nhà ở của anh Q. Lúc này phát hiện 01 con chó đực lông màu vàng nặng khoảng 07 kg chạy từ trong khuôn viên nhà ở của Q ra đường dân sinh nên V nảy sinh ý định trộm cắp con chó này đem bán lấy tiền sử dụng ma túy. Quan sát thấy không có người qua lại, V dùng hai tay ôm con chó rồi đi bộ đến đoạn giao nhau đầu đường Quốc lộ 3 rẽ vào Trung tâm Y tế huyện C thuộc Tổ x, thị trấn Đ, huyện C và bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ với giá 210.000 đồng, sau đó V đi xuống đường Hồ Chí Minh thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên dùng toàn bộ số tiền trên mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Phạm Quốc Q phát hiện bị mất chó và do nghi ngờ cho V là người lấy trộm nên anh Q có sang nhà V và hỏi bà Nguyễn Thị U là mẹ đẻ của V về việc V có lấy trộm chó không. Sau đó, khi Bùi Tuấn V về nhà thì bà U hỏi và V đã thừa nhận hành vi của mình.

Đến ngày 12/9/2022, Bùi Tuấn V đến Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đầu thú về hành vi trộm cắp 01 con chó tại đường dân sinh gần nhà anh Phạm Quốc Q. Ngoài ra V tự thú nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, tại nhà bà ngoại của mình là bà Hoàng Thị O, thuộc Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, V có hành vi trộm cắp 01 bình ga loại 13kg màu xanh của bà O. Sau khi trộm cắp được bình ga, V đã mượn xe mô tô của bà Nguyễn Thị U chở lên cửa hàng ga Đức H thuộc thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán cho anh Triệu Đức H bình ga trên với giá 165.000 đồng. Sau đó V đi xuống đường Hồ Chí Minh thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng hết toàn bộ số tiền trên.

Quá trình điều tra xác định 01 con chó đực lông màu vàng, nặng khoảng 7kg mà V trộm cắp là của anh Đỗ Tiến T; 01 bình ga loại 13kg màu xanh mà V trộm cắp là tài sản của bà Hoàng Thị O.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: giá trị của 01 con chó đực màu lông vàng, khoảng 06-07 tháng tuổi, cân nặng khoảng 07 kg tại thời điểm xảy ra sự việc chiếm đoạt là 490.000đ (bốn trăm chín mươi nghìn đồng); Giá trị của 01 vỏ bình ga nhãn hiệu PETRO THIENLONG GAS màu xanh bằng kim loại cũ đã qua sử dụng, bên ngoài bình có nhiều vết rỉ sét. Bên ngoài vỏ bình có ghi chữ “13,3”, vỏ bình ga có khối lượng 13,9kg (trong đó vỏ bình ga là 13 kg, bên trong có chứa 0,9kg gas) có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc chiếm đoạt là 283.000đ (hai trăm tám mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 773.000đ (bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Bùi Tuấn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm con chó của anh Đỗ Tiến T, ngoài ra V còn tự khai nhận hành vi trộm cắp bình ga của bà Hoàng Thị O cụ thể về thời gian, địa điểm và số lượng tài sản trộm cắp.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

#### **Điều luật có nội dung:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

*trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày 21/9/2022.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

*Về Trách nhiệm dân sự:* - Đề nghị áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho ông Đỗ Tiến T, sinh năm 1973, trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 490.000<sup>d</sup> (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Quá trình tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:*

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tại đường dân sinh thuộc Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Bùi Tuấn V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 con chó đực màu lông vàng, khoảng 06-07 tháng tuổi, nặng 07kg của anh Đỗ Tiến T, có giá trị là 490.000<sup>d</sup> (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*). Tiếp đó, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, V lén lút trộm cắp 01 bình ga nặng 13,9kg (gồm vỏ bình 13 kg và 0,9 kg gas) có giá trị 283.000<sup>d</sup> (*Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*) của bà Hoàng Thị O thuộc Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp có giá trị là 773.000<sup>d</sup> (*Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng*), tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến 2.000.000<sup>d</sup> nhưng do trước đó V có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Nên hành vi của Bùi Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Tuấn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Bùi Tuấn V có nhân thân rất xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2021

bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Tự thú*”, “*Thành khẩn khai báo*” và “*Đầu thú*” được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại bà Hoàng Thị O đã nhận lại được tài sản là 01 chiếc bình ga, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn H đã bỏ số tiền 165.000<sup>d</sup> (*Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) để mua chiếc bình ga, tuy nhiên ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận trong bản án. Người bị hại là ông Đỗ Tiến T yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá con chó mà bị cáo trộm cắp là 490.000<sup>d</sup> (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), xét thấy yêu cầu của ông T là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền trên.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày 21/9/2022.

2. *Về Trách nhiệm dân sự*: - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho ông Đỗ Tiến T, sinh năm 1973, trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 490.000<sup>d</sup> (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

3. *Về biện pháp tư pháp:* - Áp dụng khoản 2 Điều 47/BLHS và Điều 194/BLDS.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn H không yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường số tiền 165.000<sup>d</sup> (*Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

4. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**

















